

Số: 3215/QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 24 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành danh mục nghề đào tạo và mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật các nghề đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 331/TTr-SLĐTBXH ngày 12/10/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành danh mục nghề đào tạo và mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà theo phụ lục đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng và chế độ hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên

**1. Đối tượng áp dụng**

Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (gọi tắt là Thanh niên) được hỗ trợ đào tạo nghề khi đáp ứng các điều kiện sau:



- Có nhu cầu đào tạo nghề trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

- Chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

## 2. Chế độ hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên

- Chi hỗ trợ tiền ăn, đi lại quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

- Trường hợp tổng chi hỗ trợ đào tạo và chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại vượt quá giá trị tối đa của Thẻ đào tạo nghề thì người học tự chi trả phần kinh phí chênh lệch cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp tổng chi hỗ trợ đào tạo và chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại thấp hơn giá trị tối đa của Thẻ đào tạo nghề thì ngân sách nhà nước quyết toán số chi thực tế.

- Trong thời gian đào tạo nghề, nếu thanh niên thôi học (không tiếp tục học cho đến khi tốt nghiệp) thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp lập biên bản hoặc ban hành quyết định và được quyết toán chi phí hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ tiền ăn kể từ ngày khai giảng đến ngày thanh niên đó thôi học.

## 3. Nguồn kinh phí thực hiện

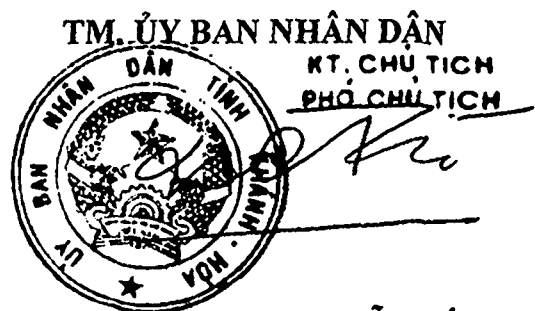
Nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp qua Thẻ đào tạo nghề cho thanh niên do ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên, được giao hằng năm của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Danh mục nghề đào tạo và mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên được áp dụng để tổ chức đào tạo kể từ ngày 01/01/2018.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thi hành);
- Bộ Lao động - TB&XH;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: TmN, HPN, NN. 27



Nguyễn Đức Tài

## PHỤ LỤC

**Danh mục nghề đào tạo và mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Tên nghề đào tạo	Thời gian đào tạo		Mức chi phí đào tạo (đồng/người/khóa)
		Giờ	Tháng	
1	Tiện công nghệ cao	360	03	6.000.000
2	Hàn điện	380	03	5.500.000
3	Hàn công nghệ cao	350	03	5.870.000
4	Kỹ thuật xây dựng	305	03	6.790.000
5	Sửa chữa điện công nghiệp	325	03	6.400.000
6	Lắp đặt điện - nước	325	03	6.000.000
7	Kỹ thuật điện lạnh	330	03	7.760.000
8	Thiết kế và lắp ráp mạch đèn quảng cáo	325	03	7.000.000
9	Lắp đặt điện nội thất	325	03	5.500.000
10	Nghiệp vụ pha chế thức uống	330	03	7.000.000
11	Kỹ thuật chế biến món Á	320	03	8.500.000
12	Kỹ thuật chế biến món Âu	320	03	8.500.000
13	Kỹ thuật làm bánh	300	03	8.500.000
14	Quản lý nhà hàng	360	03	8.500.000
15	Nghiệp vụ an ninh khách sạn	345	03	4.680.000
16	Lái xe ô tô hạng B2	588	04	8.024.000
17	Lái xe ô tô hạng C	920	06	9.800.000